

Bàn về giải pháp phát triển kinh tế số trong bối cảnh hiện nay

PHAN TRỌNG PHỨC*

Thế giới đang bước vào thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) với bản chất là dựa trên cuộc cách mạng kỹ thuật số. Vì vậy, kinh tế số đang trở thành đặc trưng và xu hướng phát triển kinh tế - công nghệ quan trọng nhất hiện nay. Trong bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng quyết tâm nắm bắt xu thế phát triển của thế giới, đồng thời thể hiện nỗ lực tập trung nguồn lực, tạo môi trường và điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế số.

NHỮNG THUẬN LỢI CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

Dù là nước đi sau trong cuộc CMCN 4.0, nhưng Việt Nam có nhiều lợi thế khi bước vào kỷ nguyên phát triển kinh tế số, cụ thể như sau:

Thứ nhất, nguồn nhân lực dồi dào, cơ cấu dân số trẻ, chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cải thiện là thế mạnh giúp người Việt Nam nắm bắt công nghệ cũng như thích ứng khá nhanh với cái mới trong nền kinh tế số. Theo Tổng cục Thống kê (2021), tính đến năm 2020, Việt Nam có dân số khoảng 97,58 triệu người. Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động năm 2020 ước tính là 48,3 triệu người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ từ sơ cấp trở lên năm 2020 là 24,1%, cao hơn 1,3 điểm phần trăm so với năm 2019.

Thứ hai, Việt Nam có nền tảng hạ tầng khá thuận lợi cho việc chuyển đổi và ứng dụng số. Hạ tầng số là yếu tố nền tảng then chốt trong xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, nên hạ tầng viễn thông phải chuyển dịch thành hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông internet và điện toán đám mây).

Đối với hạ tầng viễn thông internet, giữa tháng 01/2021, Việt Nam đã chuyển đổi hoàn toàn địa chỉ internet từ giao thức internet thế hệ 4 (IPv4) sang thế hệ 6 (IPv6). Với ưu thế vượt trội về công nghệ và an toàn bảo mật, IPv6 là giao thức mặc định trong mạng 5G và internet

kết nối vạn vật (IoT); là tài nguyên số giúp phát triển mạng internet, hạ tầng, dịch vụ số. Hiện Việt Nam có 34 triệu người sử dụng IPv6, đạt 46%; đứng thứ 2 khu vực ASEAN, thứ 4 ở châu Á và thứ 10 thế giới về chuyển đổi IPv6. Cùng với đó, Việt Nam là một trong những nước tiên phong trên thế giới thử nghiệm thành công 5G - công nghệ có khả năng truyền tải dữ liệu mạnh, nhanh hơn nhiều lần so với 3G và 4G.

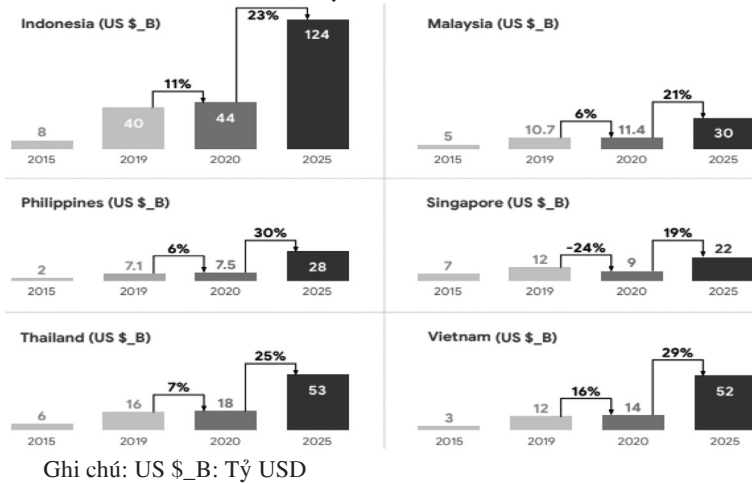
Còn đối với điện toán đám mây, tháng 12/2020, Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông) đã công bố và trao chứng nhận cho 5 doanh nghiệp Việt làm chủ các nền tảng điện toán đám mây, gồm: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghệ CMC, Công ty Cổ phần VNG và Công ty Cổ phần VCCorp. Đây là các nền tảng đáp ứng được Bộ tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính phủ điện tử/chính quyền điện tử, trong đó có 69/153 chỉ tiêu về an toàn, an ninh thông tin (Ngọc Bích, 2021).

Thứ ba, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất khu vực và thế giới. Kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục trong vòng hơn 30 năm qua và những năm gần đây luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 7%/năm. Mặc dù năm 2020, GDP chỉ tăng 2,91% so với năm trước, song trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, thì đây là thành công lớn (Tổng cục Thống kê, 2020).

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế nhanh và ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, sự gia tăng thu nhập của người dân, sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu và một thị trường nội địa rộng lớn là nền tảng và sức hút lớn thúc đẩy kinh tế số nói chung và thương mại điện tử nói riêng phát triển.

* PGS, TS., Viện sau đại học, Trường Đại học Đại Nam

HÌNH 1: TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH KINH TẾ SỐ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á



Nguồn: Google, Temasek, Bain (2020)

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN

Những kết quả đạt được

Nhận thức tầm quan trọng của nền kinh tế số, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã quan tâm và sớm có nhiều chủ trương, định hướng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế số ở Việt Nam. Trong tầm nhìn chiến lược dài hạn, Báo cáo “Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ” đề ra nhiệm vụ tận dụng CMCN 4.0 và kinh tế số để đạt mục tiêu thoát “bẫy thu nhập trung bình”, phát triển bền vững, đưa Việt Nam vào nhóm hai mươi nền kinh tế lớn nhất thế giới. Tiếp đó, Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã đề ra các nhiệm vụ thúc đẩy kinh tế số, như: xây dựng giải pháp phát triển nhân lực quốc gia đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0; thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia; xây dựng Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0...

Ngày 07/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025. Gần đây nhất, ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới.

Trên thực tế, Chính phủ đang thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số, hình thành Cổng thông tin điện tử quốc gia, cải cách mạnh mẽ nền hành chính theo hướng số hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Khẩu hiệu “Make in Vietnam” cũng được xem như một cương lĩnh hành động trong phát triển kinh tế của Chính phủ Việt Nam trong thời đại CMCN 4.0.

Với hành lang pháp lý đang ngày càng hoàn thiện cùng những khuyến khích, hỗ trợ của Nhà nước, kinh tế

số Việt Nam đã phát triển không ngừng. Theo báo cáo “Nền kinh tế số Đông Nam Á năm 2020” do Google, Temasek và Bain thực hiện, nền kinh tế số Việt Nam đạt tổng giá trị 14 tỷ USD năm 2020, tăng trưởng 16% bất chấp dịch Covid-19 xảy ra, vượt qua cả Malaysia, Singapore và Philippines (Hình 1). Báo cáo chỉ ra rằng, trước khi đại dịch Covid-19 xuất hiện, người Việt Nam thường dành 3,1 giờ/ngày để truy cập internet cho mục đích cá nhân. Trong khoảng thời gian thực thi giãn cách xã hội trên diện rộng, con số này đã tăng vọt lên 4,2 giờ/ngày và hiện ở mức 3,5 giờ/ngày. Cứ 10 người dùng, thì có tới 8 người cho rằng, công nghệ là công cụ rất hữu ích trong thời gian diễn ra đại dịch, công nghệ đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của mọi người.

Hơn nữa, người dùng bắt đầu tìm kiếm giải pháp cho những vấn đề đột xuất phát sinh thông qua mạng internet. Rất nhiều người đã dùng thử các dịch vụ kỹ thuật số mới. Cụ thể, trong tổng số người sử dụng dịch vụ kỹ thuật số, người dùng mới tại Việt Nam chiếm đến 41%, là nước có tỷ lệ người dùng internet mới cao nhất trong khu vực Đông Nam Á; 94% số người dùng mới này định tiếp tục sử dụng các dịch vụ đó kể cả sau đại dịch.

Một số hạn chế, thách thức

Một là, nhận thức, kiến thức của nhiều cán bộ, doanh nghiệp và người dân về kinh tế số, cùng những thời cơ và thách thức của nó đối với sự phát triển của đất nước còn chưa đồng đều ở các cấp, các ngành dẫn tới nhu cầu, kế hoạch và hành động nắm bắt xu thế kinh tế số còn chưa kịp thời, nhanh nhạy, sự chuyển đổi số ở một số cấp, ngành, địa phương và các doanh nghiệp còn hạn chế. Báo cáo Kinh tế Việt Nam thường niên do Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (2019) công bố đã chỉ ra, có tới 85% doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam vẫn nằm ngoài nền kinh tế số và chỉ có 13% ở cấp độ mới bắt đầu. Nhận thức về kinh tế số, nhu cầu và hành động theo xu thế kinh tế số còn chậm chạp, chưa đồng đều, thống nhất từ trên xuống dưới, từ chính quyền đến doanh nghiệp và người dân là một hạn chế góp phần làm chậm xu hướng số hóa nền kinh tế Việt Nam.

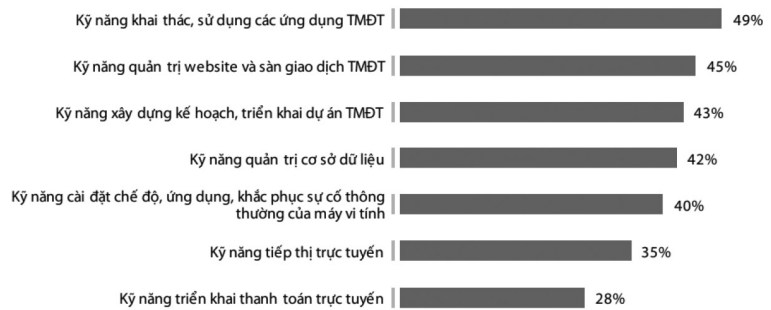
Hai là, môi trường pháp lý và thể chế cho phát triển kinh tế số ở nước ta vừa thiếu, vừa nhiều lỗ hổng, chưa chặt chẽ, đồng bộ, minh bạch và mang tính kiến

tạo. Thời gian qua, do sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, kinh tế số cùng các phương thức kinh doanh và các ý tưởng sáng tạo mới xuất hiện và chưa có tiền lệ trước đây làm cho các cơ quan quản lý nhà nước tỏ ra khá lúng túng trong quản lý các hoạt động kinh tế số, như: vấn đề quản lý và thu thuế đối với các hoạt động thương mại trực tuyến, nhất là kinh doanh qua các mạng xã hội và cung cấp dịch vụ xuyên biên giới, vấn đề bảo đảm quyền lợi cho người lao động và người tiêu dùng qua thế giới mạng, việc xử lý, giải quyết những tranh chấp, xung đột về hoạt động cũng như lợi ích của các chủ thể tham gia các hoạt động kinh doanh, thương mại và dân sự trên môi trường số.

Ba là, thách thức về an ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin. Việt Nam là một trong những quốc gia bị tấn công mạng nhiều nhất và cũng dễ bị tổn thương nhất khi bị tấn công mạng. Hệ thống thông tin của Việt Nam còn tồn tại nhiều điểm yếu, lỗ hổng bảo mật dễ bị khai thác, tấn công, xâm nhập. Theo kết quả đánh giá an ninh mạng do Tập đoàn Công nghệ Bkav thực hiện, trong năm 2019, chỉ tính riêng thiệt hại do virus máy tính gây ra đối với người dùng Việt Nam đã lên tới 20.892 tỷ đồng (tương đương 902 triệu USD), hơn 1,8 triệu máy tính bị mất dữ liệu do sự lan tràn của các loại mã độc mã hóa dữ liệu tống tiền (ransomware), trong đó có nhiều máy chủ chứa dữ liệu của các cơ quan, gây đình trệ hoạt động của nhiều cơ quan, doanh nghiệp (Lê Văn Thắng, 2020).

Bốn là, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang kinh tế số. Việt Nam đang thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông. Giáo dục Việt Nam chưa theo kịp xu thế phát triển như vũ bão của kinh tế số, kinh tế sáng tạo trong CMCN 4.0. Thương mại điện tử có đóng góp chính cho sự phát triển kinh tế số, thì nguồn nhân lực trong lĩnh vực này đòi hỏi lao động vừa có kiến thức về công nghệ, vừa phải hiểu biết về thương mại để nắm bắt kịp thời các xu hướng mới, ứng dụng một cách hiệu quả nhất, an toàn nhất. Tuy vậy, các kỹ năng này đều là điểm yếu của lao động Việt Nam. Theo Sách Trắng thương mại điện tử Việt Nam năm 2019, các kỹ năng chuyên ngành công nghệ thông tin - thương mại điện tử khó tuyển dụng hiện nay gồm có: kỹ

HÌNH 2: CÁC KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓ TUYỂN DỤNG



Nguồn: Sách Trắng thương mại điện tử Việt Nam năm 2019

năng khai thác, sử dụng các ứng dụng thương mại điện tử (49% doanh nghiệp được khảo sát đồng ý), tiếp đến là kỹ năng quản trị, kỹ năng xây dựng kế hoạch, triển khai dự án, kỹ năng quản trị cơ sở dữ liệu... (Hình 2).

Năm là, thói quen mua sắm theo kiểu truyền thống, tâm lý và thị hiếu tiêu dùng, thói quen dùng tiền mặt của người Việt Nam vẫn chiếm ưu thế. Kinh tế số nói chung và thương mại điện tử nói riêng vẫn có một khoảng cách lớn giữa thành thị với các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Người tiêu dùng Việt Nam, nhất là thế hệ người tiêu dùng trẻ và tầng lớp trung lưu giàu có vẫn có tâm lý ưa chuộng mua sắm hàng hóa và dịch vụ trực tuyến từ các thương hiệu nước ngoài hơn so với các trang bán hàng trực tuyến từ Việt Nam.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để kinh tế số ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, qua phân tích thực trạng, tác giả kiến nghị cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện môi trường thể chế, pháp lý đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập quốc tế trong điều kiện kinh tế số. Cần sớm ban hành Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, kinh tế số. Đồng thời, xây dựng và công bố quy hoạch ngành về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Trên cơ sở đó, ban hành các chuẩn trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị để tạo sự liên kết, đồng bộ trong quá trình đầu tư và phát triển hạ tầng dựa vào ứng dụng công nghệ thông tin.

Ngoài ra, Nhà nước cần ban hành các nghị định về chia sẻ dữ liệu; về bảo vệ dữ liệu cá nhân; về xác thực điện tử; về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm quyền riêng tư của cá nhân; về việc xử lý, giải quyết những tranh chấp, xung đột về hoạt động, cũng như lợi ích của các chủ thể tham gia các hoạt động, kinh doanh, thương mại và dân sự trên môi trường số...

Thứ hai, cần trang bị kiến thức, thống nhất về tư tưởng và hành động về kinh tế số, từ đó làm chuyển biến mạnh mẽ tư duy lãnh đạo quản lý và điều hành kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế số. Việt Nam cần xác định chiến lược phát triển và hội nhập kinh tế số là xu thế của thời đại, là hướng đi quan trọng và

cần thiết trong định hướng phát triển quốc gia, là cơ hội cho Việt Nam bứt phá và đi tắt, đón đầu. Cần sớm chuyển sang tư duy quản trị và điều hành theo hướng cái gì không quy định cấm, thì người dân và doanh nghiệp được phép làm; những mô hình, phương thức kinh doanh mới mà chưa rõ, chưa quản lý được, nhưng không gây hại, thì cho thử nghiệm hoạt động và từ yêu cầu thực tiễn nghiên cứu, tìm phương thức quản lý phù hợp, vừa tìm hiểu, học hỏi và thích ứng.

Thứ ba, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế số. Nghiên cứu thay đổi nội dung, phương pháp đào tạo nhằm xây dựng nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới; tập trung vào thúc đẩy đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học, ngoại ngữ, tin học; xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo lại kiến thức nghề nghiệp; cung cấp khả năng tự học tập một cách linh hoạt, phù hợp đối với từng tổ chức, cá nhân... Có chính sách kết nối với cộng đồng khoa học, công nghệ trong nước với nước ngoài, đặc biệt với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Thứ tư, Chính phủ cần nỗ lực đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số, cũng như các giải pháp công nghệ số hiện đại để triển khai ứng dụng số kết nối thông minh, đẩy nhanh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hiệu quả hóa chính phủ điện tử... Chính phủ phải là người đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý. Về nâng cấp hạ tầng số, cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ 5G để có thể theo kịp xu hướng thế giới.

Mặt khác, khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghệ nền tảng số, nhất là các nền tảng trong lĩnh vực IoT; thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu trên thế giới. Hơn nữa, cũng cần khuyến khích và hỗ trợ phát triển các công ty công nghệ nội địa; hỗ trợ nâng cao kỹ năng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận, áp dụng các công nghệ, các mô hình quản lý và kinh doanh phổ biến trong cuộc CMCN 4.0 để tiếp cận

được với thị trường toàn cầu; tôn vinh và trao giải sản phẩm “Make in Viet Nam”, doanh nghiệp công nghệ Việt Nam để khơi dậy lòng tự hào dân tộc, phát huy tinh thần khởi nghiệp công nghệ, nhân rộng các mô hình thành công.

Thứ năm, bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, nâng cao năng lực phòng thủ, phục hồi sau các cuộc tấn công vào hệ thống thông tin, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động xâm phạm an ninh thông tin của các thế lực thù địch và các loại tội phạm. Chính phủ cần tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng hiện đại, băng thông đủ rộng để vượt qua các cuộc tấn công gây nghẽn mạng, có hệ thống máy lưu trữ dự phòng để chuyển hướng dữ liệu trước các cuộc tấn công và phục hồi sau tấn công mạng. Thường xuyên rà soát, phát hiện, khắc phục lỗ hổng bảo mật trên toàn hệ thống, bổ sung thiết bị, phần mềm chuyên dụng có khả năng kiểm tra, kiểm soát an ninh, an toàn thông tin trên môi trường mạng viễn thông, internet, tần số vô tuyến điện... Xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật chuyên biệt nhằm kiểm tra, phát hiện các nguy cơ gây mất an ninh thông tin. Tổ chức diễn tập hàng năm về phòng, chống tấn công mạng cấp quốc gia với sự tham gia của cơ quan chính phủ, các tập đoàn kinh tế trọng yếu, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và các cơ quan, tổ chức có liên quan, đảm bảo xử lý kịp thời các nguy cơ gây mất an ninh, đe dọa gây mất an ninh thông tin ở Việt Nam. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Thế giới (2016). *Báo cáo “Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ”*
2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương (2019). *Sách trắng thương mại điện tử Việt Nam năm 2019*
3. Tổng cục Thống kê (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020*
4. Tổng cục Thống kê (2021). *Tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2020*
5. Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (2019). *Báo cáo kinh tế Việt Nam thường niên*, tháng 5/2019
6. Vũ Thị Phương Thụy (2019). Phát triển kinh tế số ở Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 35, tháng 12/2019
7. Ngọc Bích (2021). *Việt Nam tiên phong chuyển đổi số: Nỗ lực làm chủ hạ tầng số*, truy cập từ <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-tien-phong-chuyen-doi-so-no-luc-lam-chu-ha-tang-so/694967.vnp>
8. Lê Văn Thắng (2020). *An ninh thông tin ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay - Vấn đề đặt ra và giải pháp*, truy cập từ <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/05/12/an-ninh-thong-tin-o-viet-nam-trong-dieu-kien-hien-nay-van-de-dat-ra-va-giai-phap/>
9. Google, Temasek, Bain & Company (2020). *e-Conomy Southeast Asia 2020*